

Số: /KH-UBND

Lam Vỹ, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động trên địa bàn xã Lam Vỹ đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 17/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023-2030”; Kế hoạch số 302/KH –UBND ngày 04/7/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về Triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030;

UBND xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động trên địa bàn xã Lam Vỹ đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 17/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) cho người lao động và người sử dụng lao động trên địa bàn xã.

- Nâng cao trách nhiệm và tinh thần phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác tuyên truyền, PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động PBGDPL phải có trọng điểm, thực chất, khả thi, từng bước chuyên nghiệp và mang tính bền vững, đáp ứng nhu cầu của người lao động và người sử dụng lao động, bảo đảm yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Đổi mới, đa dạng các phương thức tổ chức PBGDPL theo phương châm linh hoạt, sáng tạo; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, mạng xã hội; đảm bảo phù hợp với nhu cầu từng nhóm đối tượng; phát huy vai trò, sức

mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, xã hội, khả năng, ưu thế của các loại hình thông tin để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Tiếp tục đổi mới toàn diện công tác PBGDPL cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp, tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành; huy động nguồn lực xã hội; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động PBGDPL.

b) Triển khai đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm công tác PBGDPL cho doanh nghiệp, tạo chuyển biến có chất lượng, hiệu quả cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận, nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật lao động và thực thi các tiêu chuẩn lao động quốc tế cơ bản, góp phần thúc đẩy quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, hạn chế rủi ro pháp lý, giảm thiểu tranh chấp lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đảm bảo 90% - 100% cơ quan, đơn vị, tổ chức phổ biến, thông tin kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới quyền, nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động trước và sau khi được ban hành theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao với nội dung và hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật.

b) Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật, thông tin pháp luật về lao động, quan hệ lao động và nội dung, yêu cầu thực thi cam kết quốc tế về lao động được công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác; cơ quan, đơn vị, tổ chức có trách nhiệm bảo đảm cho người lao động và người sử dụng lao động được tiếp cận thông tin thuận lợi, dễ dàng, nhanh chóng.

c) Hằng năm, các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, cập nhật thông tin về pháp luật, chính sách pháp luật lao động theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, ít nhất 02 cuộc.

d) Đảm bảo 90% - 100% các câu hỏi và đề nghị tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật lao động của người lao động và người sử dụng lao động được tiếp nhận và hướng dẫn, trả lời.

đ) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, thói quen tìm hiểu và thực hiện pháp luật của người lao động và người sử dụng lao động, đặc biệt là pháp luật về quan hệ lao động, lao động đặc thù liên quan đến việc thực thi các cam kết quốc tế về lao động, nhất là cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên về tự do hiệp hội và thương lượng tập thể; bình đẳng, không phân biệt đối xử trong lao động; phòng chống lao động cưỡng bức; xóa bỏ lao động trẻ em...

e) Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

g) Xây dựng và duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa cấp tỉnh và cấp xã; giữa cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức đại diện người lao động tại doanh nghiệp trong việc PBGDPL cho doanh nghiệp gắn với hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật hiệu quả liên quan đến doanh nghiệp, quan hệ lao động; triển khai các giải pháp xã hội hóa công tác PBGDPL cho doanh nghiệp.

III. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Nội dung tuyên truyền

- Pháp luật về lao động, quan hệ lao động.
- Nội dung, yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động, nhất là các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam tham gia.
- Các chính sách có tác động lớn đến người lao động và người sử dụng lao động.

2. Đối tượng tuyên truyền

- Các cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện PBGDPL lao động.
- Cán bộ, công chức làm công tác PBGDPL.
- Trạng tài viên lao động và hòa giải viên lao động.
- Người lao động và người sử dụng lao động, nhất là người lao động và người sử dụng lao động tại các địa bàn, khu công nghiệp tập trung nhiều doanh nghiệp thâm dụng lao động, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật.

3. Phạm vi tuyên truyền

Thực hiện trên phạm vi toàn xã, trong đó tập trung vào các địa bàn tập trung nhiều doanh nghiệp và người lao động.

4. Thời gian thực hiện

Kế hoạch được thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức, năng lực, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức làm công tác PBGDPL cho người lao động và người sử dụng lao động trong bối cảnh mới thực thi các cam kết quốc tế về lao động

1.1. Khảo sát, đánh giá nhu cầu, thực trạng để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao chất lượng PBGDPL lao động cho người lao động và người sử dụng lao động

- Khảo sát, đánh giá nhu cầu PBGDPL của người lao động và người sử dụng lao động trong bối cảnh mới thực thi các cam kết quốc tế về lao động; thực trạng năng lực và những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, tổ chức làm công tác PBGDPL cho người lao động và người sử dụng lao động.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết bồi dưỡng, tăng cường năng lực cho các cơ quan, tổ chức làm công tác PBGDPL cho người lao động và người sử dụng lao động, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Tổ chức tọa đàm, hội thảo, diễn đàn trao đổi về nhu cầu, thực trạng, các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện công tác PBGDPL người lao động và người sử dụng lao động.

- Đề xuất hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực thi công tác PBGDPL cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng các yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động gửi cơ quan có thẩm quyền (để tổng hợp).

* *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa - Xã hội

* *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

1.2. Quán triệt, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc nâng cao nhận thức, vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL; tăng cường phối hợp cùng cấp, với cấp trên và cấp dưới trong việc đẩy mạnh tuyên truyền PBGDPL cho người lao động và người sử dụng lao động; xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm PBGDPL đối với từng đối tượng

* *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa - Xã hội

* *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

1.3. Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam; kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật và cán bộ nòng cốt làm công tác PBGDPL người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động

- Hình thành mạng lưới đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên nòng cốt làm công tác PBGDPL về lao động, đặc biệt là đội ngũ báo cáo viên cấp xã.

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn (pháp luật lao động và các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam); về nghiệp vụ, kỹ năng thực hiện công tác PBGDPL nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên, báo cáo viên đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới.

- Tổ chức đối thoại, tọa đàm chuyên môn nghiệp vụ (nếu có) để củng cố, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan, tổ chức, bảo đảm, hỗ trợ PBGDPL cho các nhóm đối tượng được sâu, rộng, trực tiếp, hiệu quả.

* *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa - Xã hội

* *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

2. Triển khai hiệu quả công tác PBGDPL cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động

2.1. Biên soạn tài liệu nguồn, xây dựng cơ sở dữ liệu về PBGDPL cho người lao động và người sử dụng lao động

- Nội dung tài liệu, cơ sở dữ liệu:

+ Pháp luật lao động, công đoàn.

+ Các cam kết quốc tế về lao động có liên quan của Việt Nam, tập trung vào cam kết trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và các công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO).

+ Kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho người lao động và người sử dụng lao động trong tình hình mới.

- Hình thức:

+ Tài liệu đào tạo, tập huấn (các bài giảng điện tử) và các tài liệu nghiên cứu, tham khảo tăng cường kiến thức dành cho đội ngũ giảng viên, báo cáo viên PBGDPL.

+ Tài liệu truyền thông, PBGDPL cho người lao động và người sử dụng lao động dưới hình thức các video, tờ rơi, clip ngắn theo chủ đề, phóng sự, tài liệu thông tin pháp luật lao động...

+ Bản tin, tài liệu điện tử cho người lao động và người sử dụng lao động theo chuyên đề, lĩnh vực pháp luật, cảnh báo vi phạm pháp luật, rủi ro pháp lý... định kỳ đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của xã, cơ quan, tổ chức có liên quan và các nền tảng mạng xã hội để cập nhật, thông tin kịp thời, nhanh chóng các quy định, chính sách pháp luật mới của Nhà nước liên quan.

+ Cập nhật, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động, các chính sách có tác động lớn đến người lao động và người sử dụng lao động trên Cổng thông tin điện tử của Sở Nội vụ.

* *Cơ quan chủ trì*: Phòng Văn hóa - Xã hội

* *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

2.2. Tổ chức hội nghị tuyên truyền, đối thoại, giải đáp các vướng mắc trong việc áp dụng và thực hiện pháp luật, hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ tốt pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam

- Nội dung: Pháp luật về lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam, tập trung vào các quy định về điều kiện lao động, quan hệ lao động.

- Hình thức: Tổ chức hội nghị tuyên truyền, đối thoại ít nhất 01 một lần/năm.

* *Cơ quan chủ trì*: Phòng Văn hóa - Xã hội

* *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

2.3. Xây dựng và thực hiện các hình thức tuyên truyền, PBGDPL đa dạng, phong phú, linh hoạt

- Xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng. Trong đó, tập trung vào tầm quan trọng, vai trò công tác PBGDPL lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động; lợi ích của việc tuân thủ và thực thi pháp luật.

- Tiếp tục nghiên cứu đổi mới phương thức, hình thức PBGDPL lao động cho người lao động và người sử dụng lao động thông qua nhiều hình thức khác nhau (mạng xã hội, nền tảng số, kênh truyền thông...).

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động. Lồng ghép công tác PBGDPL thông qua các ngày hội/ngày lễ kỷ niệm, sinh hoạt văn hoá, thể thao của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhằm thu hút đông đảo các đối tượng tham gia.

- Phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn người làm công tác PBGDPL về đổi mới cách thức, hình thức PBGDPL về lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động.

* *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa - Xã hội

* *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

2.4. Ứng dụng công nghệ thông tin, hướng tới chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu của tình hình mới

- Đổi mới về hình thức và phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, nền tảng số, dữ liệu số, đa dạng hoá các loại hình sản phẩm trong công tác tuyên truyền, PBGDPL.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm chuyên dụng, các ứng dụng mạng xã hội (YouTube, Facebook, Twitter...) vào kế hoạch PBGDPL.

- Nâng cao hiểu biết, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền, PBGDPL.

* *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa - Xã hội

* *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

2.6. Xây dựng, nhân rộng cách làm hay, mô hình PBGDPL hiệu quả cho người lao động và người sử dụng lao động trong các doanh nghiệp

* *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa - Xã hội

* *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có).

2. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức đại diện cho người lao động, tổ chức đại diện người sử dụng lao động, các cá nhân tham gia hỗ trợ kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; phân công cán bộ phụ trách, củng cố đội ngũ tuyên truyền viên; phối hợp với các cơ quan cấp trên tổ chức tập huấn, hội nghị, đối thoại cho người lao động và người sử dụng lao động; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống truyền thanh cơ sở để tuyên truyền; kịp thời nắm bắt, hướng dẫn, giải đáp hoặc kiến nghị xử lý các vướng mắc phát sinh và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Tham mưu UBND xã biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực và hiệu quả trong việc thực hiện Kế hoạch.

- Tổng hợp tình hình thực hiện, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Sở Nội vụ, UBND xã theo quy định, báo cáo tổng kết việc thực hiện Kế hoạch sau khi kết thúc giai đoạn (trước ngày 15/12/2030).

2. Phòng Kinh tế

Trên cơ sở đề xuất của Phòng Văn hóa – Xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của xã.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về nội dung, hoạt động của Kế hoạch; thực hiện các nhiệm vụ được phân công của Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động trên địa bàn xã Lam Vỹ đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, PCT UBND xã (b/c);
- Như phần VI;
- Lưu VT, VHXX; Honht

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ma Văn Quyết

